

UBND TỈNH HƯNG YÊN  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2208 /BC-SKHĐT

Hưng Yên, ngày 18 tháng 10 năm 2018

## BÁO CÁO

*Hợp pháp*  
**Đề xuất phương án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 - 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020,

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và đề xuất phương án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 - 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên với một số nội dung như sau:

**I. Nhiệm vụ và nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên (Trung ương giao nhiệm vụ)**

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

*ay*

- Các cơ: KHĐT, TC, XD, NN

- UBND các huyện, TP

- VP: LĐVP; CV: Hải, Tuấn, NN

①

19h ÷ 14h45

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### **1. Nhiệm vụ Trương ương giao**

- Huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới: 01 huyện;
- Xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới: 102/145 xã; chiếm tỷ lệ 70,3% tổng số xã trên địa bàn tỉnh;
- Bình quân số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được trên 01 xã: 18,6% số tiêu chí.

### **2. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ**

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển: 553.500 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển phân bổ chi tiết (90%): 503.150 triệu đồng (*bao gồm cả vốn TPCP năm 2016, 50.000 triệu đồng*);
- Dự phòng (10%): 50.350 triệu đồng (*sẽ thực hiện phân bổ chi tiết sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ*).

## **II. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2018**

### **1. Tình hình phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ**

Hàng năm, căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ Ngân sách Trung ương hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện thành phố, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phân bổ chi tiết cho các xã để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, sớm hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương đã phân bổ giai đoạn 2016 – 2018: **189.150 triệu đồng**; cụ thể:

- Năm 2016: phân bổ chi tiết 60.100 triệu đồng (*bao gồm cả vốn TPCP 50.000 triệu đồng*) để hỗ trợ các xã đầu tư xây dựng 40 công trình, gồm: 23 công trình đường GTNT; 01 công trình chợ; 01 công trình xử lý rác thải; 03 công trình nhà văn hóa; 12 công trình Trường học;
- Năm 2017: phân bổ chi tiết 49.050 triệu đồng để các xã đầu tư xây dựng **42 công trình đường GTNT**;
- Năm 2018: phân bổ chi tiết 80.000 triệu đồng để hỗ trợ các xã đầu tư xây dựng **76 công trình đường GTNT**.

### **2. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ kết hợp lồng ghép nguồn lực của tỉnh và nguồn lực huyện, xã đã góp phần tạo thêm nguồn lực cho các xã trong xây dựng nông thôn mới, sớm hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí về hạ tầng thiết yếu, cụ thể:



- Về hệ thống đường GTNT: đã có 143/145 xã đạt tiêu chí về giao thông; còn lại 02 xã chưa đạt (*xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ; xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ*);

- Về hệ thống thủy lợi: đã có 143/145 xã đạt tiêu chí về thủy lợi; còn lại 02 xã chưa đạt (*xã Tử Dân, huyện Khoái Châu; xã Hoàng Hanh, TP. Hưng Yên*);

- Về trạm y tế xã: đã có 143/145 xã đạt tiêu chí y tế; còn lại 02 xã chưa đạt (*xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ; xã Vũ Xá, huyện Kim Động*);

- Về trường học: đã có 104/145 xã đạt tiêu chí trường học; còn lại 41 xã chưa đạt;

- Về cơ sở vật chất văn hóa: đã có 133/145 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa; còn lại 12 xã chưa đạt;

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (*chợ*): đã có 133/145 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; còn lại 12 xã chưa đạt;

- Về môi trường: đã có 133/145 xã đạt tiêu chí về môi trường; còn lại 12 xã chưa đạt;

- Về thông tin và truyền thông: đã có 145/145 xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông cơ sở;

- Về hệ thống lưới điện nông thôn: đã có 145/145 xã đạt tiêu chí điện nông thôn.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của cơ quan thường trực (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), tính đến ngày **15/10/2018**, toàn tỉnh có 95 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 65,5%; không còn xã nào đạt dưới 15 tiêu chí. Như vậy, hiện nay còn lại **50/145 xã** chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; do chưa được công nhận đạt chuẩn một trong số các tiêu chí nêu trên.

### **III. Phương án dự kiến sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 - 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên**

#### **1. Mục tiêu và số vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 - 2020**

- Mục tiêu: Trên cơ sở nhiệm vụ được giao từ Trung ương; nhiệm vụ của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên; phấn đấu đến năm 2020: Toàn tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương với 145/145 xã); Phấn đấu toàn tỉnh, cơ bản có 10/10 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; nâng cao chất lượng tiêu chí ở những xã đã được công nhận đạt chuẩn.

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển của Trung ương dự kiến còn lại chưa phân bổ chi tiết (*không bao gồm 10% dự phòng*): **314.000 triệu đồng.**

## 2. Căn cứ tính toán phân bổ chi tiết

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó:

- Tại khoản 3 Điều 3, quy định về nguyên tắc phân bổ vốn Trung ương, như sau:

*"- Ưu tiên hỗ trợ cho các xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo.*

*- Tập trung đầu tư cho các xã mới đạt dưới 05 tiêu chí và các xã đã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM; chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản (giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi); hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường".*

- Tại khoản 1 Điều 4, quy định về tiêu chí phân bổ ngân sách Trung ương, như sau:

*"a) Các xã đặc biệt khó khăn:*

*- Các xã dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5,0;*

*- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.*

*b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.*

*c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0."*

Ngày 06/11/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 9054/BKHĐT-KTNN về việc nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; trong đó hướng dẫn như sau: "Tại Khoản 2, Điều 5, Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định: Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2020 và điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ cho các xã đảm bảo tổng mức vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các xã trong cả giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này. Như vậy, UBND cấp tỉnh chủ động xây dựng định mức phân bổ cho các xã để đảm bảo tổng mức vốn ngân sách Trung ương phân bổ trong cả giai đoạn 2016-2020 phù hợp các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định trên (không bắt buộc UBND cấp tỉnh áp dụng Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để làm tiêu chí phân bổ chi tiết)."

### 3. Đề xuất phương án dự kiến sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 – 2020

Trên cơ sở mục tiêu phân đầu 145/145 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2020, kế hoạch vốn còn lại là **314.000 triệu đồng** và căn cứ tính toán phân bổ chi tiết nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến đề xuất 03 phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển còn lại giai đoạn 2019 – 2020, như sau:

**3.1. Phương án 01: Áp dụng phương án phân bổ theo nguyên tắc và tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương (khoản 3 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ)**

Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển còn lại là 314.000 triệu đồng; Xác định cụ thể các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đạt bao nhiêu tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới để làm cơ sở xác định số vốn hỗ trợ, cụ thể như sau:

Stt	Nhóm xã	Số xã	Hệ số phân bổ	Tổng điểm hệ số	Bình quân/xã (Trđ)	Tổng tiền (Trđ)	Tổng tiền làm tròn (Trđ)
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>145</b>		<b>160</b>		<b>314.000,00</b>	<b>314.000</b>
1	Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tính đến ngày 15/10/2018	95	1,0	95,0	1.962,50	186.437,50	186.437
2	Xã từ 15 tiêu chí phân đầu đạt chuẩn NTM	50	1,3	65,0	2.551,25	127.562,50	127.563

- Ưu điểm: Các xã (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới) đều được hỗ trợ thêm nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Hạn chế:

+ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành giữa giai đoạn 2016 – 2020. Do vậy, việc áp dụng hệ số phân bổ và mức hỗ trợ đối với từng xã không đảm bảo xuyên suốt cả giai đoạn. Mặt khác trong các năm: 2016, 2017, 2018 tỉnh Hưng Yên chưa áp dụng theo hệ số phân bổ nêu trên;

+ Việc áp dụng hệ số phân bổ nêu trên sẽ dẫn đến mức hỗ trợ bình quân cho mỗi xã là tương đối nhỏ, đầu tư công trình manh mún, dàn trải dễ gây nên nợ đọng XDCB cho xây dựng nông thôn mới (xã đạt NTM: 1.963 triệu đồng; xã từ 15 tiêu chí trở lên: 2.551 triệu đồng); mức hỗ trợ này chỉ đảm bảo làm được từ 01 đến 02 công trình với quy mô nhỏ; trong khi, nhu cầu đầu tư đối với các xã vẫn là rất lớn và nhiều công trình khác nhau; đồng thời, nhiều xã khó khăn trên địa bàn khó đảm bảo được phân đối ứng của ngân sách địa phương (theo tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1,5) theo quy định.

+ Nhìn chung, 95/145 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là các xã cơ bản có nhiều nguồn lực để đầu tư và đã được UBND tỉnh ưu tiên hỗ trợ các nguồn vốn từ ngân sách cấp trên trong các năm trước để tập trung đầu tư và để sớm hoàn thành các tiêu chí về cơ sở hạ tầng thiết yếu trong xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, nếu tiếp tục hỗ trợ các xã đã được công nhận nông thôn mới sẽ dẫn đến hạn chế nguồn lực để hỗ trợ cho các xã (50 xã còn lại) chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

**3.2. Phương án 02: Áp dụng phương án phân bổ theo hướng dẫn tại Công văn số 9054/BKHĐT-KTNN ngày 06/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (không bắt buộc UBND cấp tỉnh áp dụng Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và mức hỗ trợ bình quân theo huyện, thành phố là 31.400 triệu đồng/huyện, thành phố.**

Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển còn lại là **314.000 triệu đồng** để hỗ trợ các xã theo địa bàn huyện, thành phố nhằm hoàn thiện các tiêu chí đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; mức hỗ trợ tương ứng là 31.400 triệu đồng/huyện, thành phố; trong đó, tập trung ưu tiên hỗ trợ các xã chưa hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng thiết yếu trong tổng số 50 xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, đảm bảo được khả năng đối ứng của ngân sách địa phương (theo tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1: 1,5) theo quy định.

Stt	Tên huyện, thành phố	Số xã theo địa bàn huyện, thành phố			Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 - 2020 (Trđ)
		Tổng số	Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM	Số xã chưa được công nhận đạt chuẩn NTM	
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>145</b>	<b>95</b>	<b>50</b>	<b>314.000</b>
1	TP. Hưng Yên	10	8	2	31.400
2	Huyện Tiên Lữ	14	7	7	31.400
3	Huyện Phù Cừ	13	8	5	31.400
4	Huyện Ân Thi	20	13	7	31.400
5	Huyện Kim Động	16	10	6	31.400
6	Huyện Khoái Châu	24	14	10	31.400
7	Huyện Yên Mỹ	16	7	9	31.400
8	Huyện Mỹ Hào	12	12	0	31.400
9	Huyện Văn Lâm	10	7	3	31.400
10	Huyện Văn Giang	10	9	1	31.400

- Ưu điểm:

+ Tập trung nguồn lực để hỗ trợ các xã chưa hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; góp phần tạo thêm nguồn lực cho các xã để phấn đấu đến năm 2020 có 145/145 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

+ Kiểm soát và đảm bảo được phần đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định (*tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5*).

- Hạn chế:

+ Các huyện, thành phố và các xã nhận được hỗ trợ, phải đảm bảo được phần đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định (*tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5*); không nhất thiết xã nào cũng được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 – 2020.

+ Các huyện có nhiều xã (như: Khoái Châu, Ân Thi) và các huyện, thành phố có ít xã (TP. Hưng Yên, Văn Lâm, Văn Giang) đều nhận được mức hỗ trợ kinh phí như nhau (*tương ứng 31.400 triệu đồng*).

**3.3. Phương án 03: Áp dụng phương án phân bổ theo hướng dẫn tại Công văn số 9054/BKHĐT-KTNN ngày 06/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (không bắt buộc UBND cấp tỉnh áp dụng Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và mức hỗ trợ bình quân theo xã là 2.165 triệu đồng/xã.**

Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển còn lại là 314.000 triệu đồng để hỗ trợ các xã theo địa bàn huyện, thành phố nhằm hoàn thiện các tiêu chí đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới và phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; mức hỗ trợ mỗi xã tương ứng là 2.165 triệu đồng/xã (=314.000 triệu đồng/145 xã) và mức hỗ trợ theo huyện, thành phố (=số xã x 2.165 triệu đồng/xã); trong đó, tập trung ưu tiên hỗ trợ các xã chưa hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng thiết yếu trong tổng số 50 xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, đảm bảo được khả năng đối ứng của ngân sách địa phương (*theo tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1: 1,5*) theo quy định.

Stt	Tên huyện, thành phố	Số xã theo địa bàn huyện, thành phố			Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 - 2020 (Trđ)
		Tổng số	Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM	Số xã chưa được công nhận đạt chuẩn NTM	
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>145</b>	<b>95</b>	<b>50</b>	<b>314.000</b>
1	TP. Hưng Yên	10	8	2	21.655
2	Huyện Tiên Lữ	14	7	7	30.317
3	Huyện Phù Cừ	13	8	5	28.152
4	Huyện Ân Thi	20	13	7	43.311
5	Huyện Kim Động	16	10	6	34.648
6	Huyện Khoái Châu	24	14	10	51.973
7	Huyện Yên Mỹ	16	7	9	34.648
8	Huyện Mỹ Hào	12	12	0	25.986
9	Huyện Văn Lâm	10	7	3	21.655
10	Huyện Văn Giang	10	9	1	21.655

- Ưu điểm:

+ Các huyện có nhiều xã sẽ nhận được mức hỗ trợ kinh phí nhiều hơn các huyện, thành phố có ít xã.

+ Tập trung nguồn lực để hỗ trợ các xã chưa hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; góp phần tạo thêm nguồn lực cho các xã để phấn đấu đến năm 2020 có 145/145 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

+ Kiểm soát và đảm bảo được phân đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định (*tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5*).

- Hạn chế: Các huyện, thành phố và các xã nhận được hỗ trợ, phải đảm bảo được phân đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định (*tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5*); không nhất thiết xã nào cũng được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 – 2020.

#### IV. Đề xuất, kiến nghị

##### 1. Về lựa chọn phương án thực hiện

Xuất phát từ các nội dung báo cáo nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh xem xét, đồng ý lựa chọn Phương án 03: *Áp dụng phương án phân bổ theo hướng dẫn tại Công văn số 9054/BKHĐT-KTNN ngày 06/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (không bắt buộc UBND cấp tỉnh áp dụng Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và mức hỗ trợ bình quân 2.165 triệu đồng/xã.*

Cụ thể mức hỗ trợ theo huyện, thành phố như sau:

Stt	Tên huyện, thành phố	Số xã theo địa bàn huyện, thành phố			Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 - 2020 (Trđ)	Tổng kinh phí làm tròn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 – 2020 (Trđ)
		Tổng số	Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM	Số xã chưa được công nhận đạt chuẩn NTM		
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>145</b>	<b>95</b>	<b>50</b>	<b>314.000</b>	<b>314.000</b>
1	TP. Hưng Yên	10	8	2	21.655	21.600
2	Huyện Tiên Lữ	14	7	7	30.317	30.300
3	Huyện Phù Cừ	13	8	5	28.152	28.100
4	Huyện Ân Thi	20	13	7	43.311	43.300
5	Huyện Kim Động	16	10	6	34.648	34.600
6	Huyện Khoái Châu	24	14	10	51.973	51.900
7	Huyện Yên Mỹ	16	7	9	34.648	34.600
8	Huyện Mỹ Hào	12	12	0	25.986	25.900
9	Huyện Văn Lâm	10	7	3	21.655	21.600
10	Huyện Văn Giang	10	9	1	21.655	21.600



## 2. Về tổ chức thực hiện

Trên cơ sở phương án lựa chọn nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Phê duyệt danh mục các công trình/dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 – 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên (gửi kèm theo Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Giao UBND cấp huyện và UBND cấp xã:

+ UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo các xã hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã chịu trách nhiệm, đảm bảo các công trình/dự án đề xuất sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2019 – 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới không bị trùng lặp với các công trình/dự án khác.

+ Giao UBND các huyện, thành phố và UBND các xã chịu trách nhiệm cân đối, bố trí và huy động các nguồn vốn hợp pháp đảm bảo đúng phần vốn đối ứng. Đối với các công trình có sự đóng góp của nhân dân không huy động vốn vượt quá sức dân theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn: số 1447/TTg-KTN ngày 13/8/2014, số 2003/TTg-KTN ngày 05/11/2015 và thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

- Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của UBND các huyện, thành phố Hưng Yên và các xã.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo và kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTN.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Diễn

